

QUY ĐỊNH

Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Kèm theo Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này quy định chi tiết về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế tại các cơ sở y tế, các cơ sở sản xuất, kinh doanh có phát sinh chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở y tế bao gồm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược và các tổ chức, cá nhân có phát sinh chất thải rắn y tế; Các cơ sở sản xuất, kinh doanh có phát sinh chất thải rắn y tế (gọi chung là các cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế).

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Chất thải rắn y tế* là chất thải rắn phát sinh từ hoạt động của cơ sở y tế hoặc các cơ sở sản xuất, kinh doanh có phát sinh chất thải rắn y tế, bao gồm chất thải rắn y tế nguy hại, chất thải rắn thông thường.

2. *Chất thải rắn y tế nguy hại* là chất thải y tế ở thể rắn chứa yếu tố độc hại, lây nhiễm, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác. Chất thải rắn y tế nguy hại bao gồm chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm và chất thải rắn y tế nguy hại không lây nhiễm.

3. *Chất thải rắn thông thường* là chất thải rắn không lây nhiễm, không có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động y tế, khám, chữa bệnh được quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

4. *Điểm tiếp nhận tạm chất thải rắn y tế nguy hại* là các khu vực có đủ điều kiện lưu chứa chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định, để lưu chứa tạm và chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại cho cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất

thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải y tế có địa điểm xử lý ngoài tỉnh. Địa điểm tiếp nhận tạm của các huyện, thị xã, thành phố được xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa các Trung tâm y tế và Trạm y tế trên địa bàn.

Chương II

THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ NGUY HẠI

Điều 4. Thu gom, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại

1. Thu gom, lưu giữ

a) Cơ sở y tế, cơ sở sản xuất, kinh doanh phát sinh chất thải rắn y tế nguy hại thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

b) Cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải y tế nguy hại thu gom chất thải y tế trực tiếp tại kho lưu giữ của các cơ sở y tế, cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải y tế hoặc tại điểm tiếp nhận tạm được thể hiện trong hợp đồng xử lý chất thải.

2. Chuyển giao

a) Cơ sở y tế, cơ sở sản xuất, kinh doanh phát sinh chất thải rắn y tế nguy hại không đủ điều kiện xử lý tại chỗ và không đủ điều kiện lưu giữ theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT phải chuyển giao cho điểm tiếp nhận tạm. Quá trình chuyển giao phải được ghi đầy đủ trong sổ giao nhận chất thải theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

b) Điểm tiếp nhận tạm phải thực hiện việc lưu giữ chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT và chịu trách nhiệm chuyển giao chất thải y tế nguy hại cho cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải y tế nguy hại theo hợp đồng đã được thỏa thuận, số lượng chất thải sau mỗi lần chuyển giao phải được ghi đầy đủ trong sổ giao nhận chất thải theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT và sử dụng chứng từ chất thải nguy hại theo quy định.

Điều 5. Vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại

1. Cơ sở y tế, cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải rắn y tế nguy hại không có chức năng tự xử lý hoặc có số lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh ít phải vận chuyển chất thải đến điểm tiếp nhận tạm trên cùng khu vực.

2. Cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải y tế nguy hại có trách nhiệm thu gom, vận chuyển chất thải trên địa bàn theo đúng tuyến đường, thời gian được quy định tại Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

3. Phương tiện vận chuyển

a) Phương tiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại đến nơi xử lý phải được thực hiện bằng phương tiện chuyên dụng, đáp ứng các yêu cầu tại khoản 3 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b) Các cơ sở y tế, cơ sở sản xuất, kinh doanh phải vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại đến địa điểm tiếp nhận tạm bằng phương tiện chuyên dụng. Trường hợp không đủ điều kiện để vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng thì có thể sử dụng các loại phương tiện vận chuyển là xe mô tô, xe gắn máy có thùng chứa được gắn chặt trên giá đỡ hàng (phía sau vị trí ngồi lái); kích thước của thùng chứa gắn trên xe mô tô, xe gắn máy thực hiện theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ. Thùng chứa hoặc thiết bị lưu chứa trên xe mô tô, xe máy phải có thành, đáy, nắp kín, kết cấu cứng, chịu va chạm, không bị rách, vỡ, rò rỉ chất thải, bảo đảm an toàn trong quá trình vận chuyển, có dấu hiệu cảnh báo theo loại chất thải nguy hại với kích thước phù hợp, có dòng chữ “VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI”, dấu hiệu cảnh báo và dòng chữ nêu trên không bị mờ và phai màu.”

Điều 6. Hình thức xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

Chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý bằng các hình thức và thứ tự ưu tiên như sau:

1. Cơ sở y tế, cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải rắn y tế nguy hại ký kết hợp đồng với cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải y tế.
2. Xử lý theo mô hình cụm cơ sở y tế trong trường hợp cơ sở y tế có tham gia mô hình cụm cơ sở y tế (chất thải y tế của một cụm cơ sở y tế được thu gom và xử lý tại hệ thống, thiết bị xử lý của một cơ sở trong cụm).
3. Tự xử lý tại công trình, thiết bị xử lý chất thải y tế nguy hại trong khuôn viên cơ sở y tế đối với những cơ sở y tế đảm bảo điều kiện về môi trường theo quy định của pháp luật.

Chương III

THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG

Điều 7. Thu gom chất thải rắn thông thường

1. Chất thải rắn sinh hoạt quy định tại điểm a khoản 4 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT được quản lý theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1, khoản 2 Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
2. Chất thải rắn thông thường quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h khoản 4 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT được phân loại, thu gom theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Điều 8. Vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường

1. Chất thải rắn sinh hoạt tại khoản 1 Điều 7 Quy định này được vận chuyển và xử lý theo quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt.
2. Chất thải rắn thông thường được vận chuyển và xử lý theo quy định về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường. Phương tiện vận chuyển phải đảm bảo các yêu cầu quy định tại Điều 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Tuyến đường, thời gian vận chuyển thực hiện theo quy định tại Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND.

Chương IV

TỔ CHỨC THI HÀNH

Điều 9. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh theo Quy định này.
2. Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, giám sát các điểm tiếp nhận tạm chất thải rắn y tế nguy hại về điều kiện lưu chứa chất thải rắn y tế nguy hại, đảm bảo theo quy định của pháp luật.
3. Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 10. Sở Y tế

1. Chỉ đạo đơn vị chuyên môn hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện nghiêm việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh theo Quy định này.
2. Chỉ đạo đơn vị chuyên môn kiểm tra, giám sát điều kiện lưu chứa chất thải rắn y tế nguy hại tại điểm tiếp nhận tạm chất thải rắn y tế nguy hại và việc chuyển giao chất thải này cho cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải y tế có địa điểm xử lý ngoài tỉnh.
3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị có liên quan trong hoạt động thanh tra, kiểm tra việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.
4. Tổ chức lựa chọn và công bố địa điểm tiếp nhận tạm chất thải rắn y tế nguy hại trên cơ sở thỏa thuận giữa Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố và các Trạm y tế.
5. Tuyên truyền, phổ biến quy định này đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Công an tỉnh

1. Tăng cường công tác đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế và các đơn vị liên quan trong hoạt động thanh tra, kiểm tra việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế của các cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn quản lý theo Quy định này.

2. Kiểm tra, giám sát quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn quản lý.

3. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế của các cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế trên địa bàn quản lý.

4. Tuyên truyền, phổ biến Quy định này đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc địa bàn quản lý.

Điều 13. Cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế

1. Thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế theo Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Các cơ sở y tế phát sinh ít chất thải rắn y tế nguy hại hoặc không có đủ điều kiện lưu chứa theo quy định có thể chọn điểm tiếp nhận tạm chất thải rắn y tế nguy hại phù hợp, để chuyển giao lưu chứa tạm chất thải trong thời gian chờ chuyển giao cho cơ sở xử lý.

3. Lựa chọn cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có đầy đủ thông tin, đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại để ký kết hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Lập và gửi báo cáo công tác quản lý chất thải y tế quy định tại Điều 13 Thông tư số 20/2021/TT-BYT chung với báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Quyết định số 3323/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 14. Cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

Thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 15. Cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn thông thường

Thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn thông thường theo Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 16. Cơ sở y tế tự xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tại công trình, thiết bị xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trong khuôn viên cơ sở y tế

Thực hiện xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo Giấy phép môi trường được cơ quan có thẩm quyền cấp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Khi các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Quy định này có sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ đó.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế) để kịp thời xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

